

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN KIM NGÂN

**PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI KINH DOANH HÀNG CẤM,
HÀNG NHẬP LẠU, HÀNG KHÔNG RÕ NGUỒN GỐC,
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8.38.01.07.

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trần Thăng Long**

Phản biện 1: **PGS.TS Nguyễn Duy Phương**

Phản biện 2: **TS Hồ Thị Vân Anh**

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 14 giờ ngày 3 tháng 7 năm 2023

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và tính thực tiễn của đề tài	4
7. Kết cấu của Luận văn	5
CHƯƠNG 1 MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI KINH DOANH HÀNG CẤM, HÀNG NHẬP LẬU, HÀNG KHÔNG RÕ NGUỒN GỐC	5
1.1. Khái quát về hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.....	5
1.1.1. Khái niệm hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.	5
1.1.2. Đặc điểm của hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.	9
1.2. Khái quát pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.	9
1.2.1. Khái niệm về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.....	9
1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.	13
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI KINH DOANH HÀNG CẤM, HÀNG NHẬP LẬU, HÀNG KHÔNG RÕ NGUỒN GỐC VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG	16
2.1 Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.	16
2.1.1. Các hình thức xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.....	16
2.1.2. Trình tự, thủ tục xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.....	16
2.1.3. Thẩm quyền xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.....	17
2.1.4. Những hạn chế và bất cập của pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.....	18
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương.	19
2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương.	19
2.2.2. Vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương.....	20
2.2.3. Nguyên nhân của vướng mắc	20

Tiểu kết chương 2.....	20
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI KINH DOANH HÀNG CẤM, HÀNG NHẬP LẬU, HÀNG KHÔNG RÕ NGUỒN GỐC	21
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc	21
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.....	21
3.2.1 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.	21
3.2.2 Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.	22
Tiểu kết chương 3	23
KẾT LUẬN	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bình Dương là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp tỉnh Bình Phước, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và một phần thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và một phần tỉnh Đồng Nai. Theo thông tin thống kê mới nhất, tỉnh Bình Dương có diện tích tự nhiên là 269.464 ha¹ (chiếm khoảng 0,83% diện tích cả nước, khoảng 12% diện tích miền Đông Nam bộ); dân số trung bình 2.580.550 người,² GRDP bình quân đầu người đạt 150,9 triệu đồng/ năm³; 09 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm: thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Dĩ An, thành phố Thuận An, thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên và các huyện Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo) và 91 đơn vị hành chính cấp xã (41 xã, 45 phường, 05 thị trấn)⁴.

Đến nay, toàn tỉnh có 29 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động với tổng diện tích 12.743 ha; 12 cụm công nghiệp với tổng diện tích 790 ha.⁵ Trong đó có những khu công nghiệp tiêu biểu cho cả nước về xây dựng kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại, về tốc độ thu hút đầu tư, quản lý sản xuất và bảo vệ môi trường như VSIP 1, 2, Mỹ Phước, Đồng An,... Bằng những chính sách phù hợp, tính đến 30/11/2020, Bình Dương đã thu hút được 3.933 dự án và 35,502 tỷ đô la Mỹ vốn đầu tư, xếp thứ ba cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài, chỉ sau thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội; toàn tỉnh có 49.028 doanh nghiệp trong nước, với vốn đăng ký hơn 442.812 tỷ đồng.⁶ Nhiều khu đô thị và dân cư mới văn minh, hiện đại được hình thành, trong đó tiêu biểu nhất là "Thành phố mới Bình Dương" với điểm nhấn là Trung tâm Hành chính tập trung của tỉnh đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 20/02/2014.

Mặc dù tỉnh Bình Dương là địa phương không có biên giới quốc gia nên hoạt động buôn lậu, buôn bán hàng cấm không diễn ra công khai. Tuy nhiên, tỉnh Bình Dương có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt thuận lợi để vận chuyển hoặc trung chuyển hàng hóa từ Bắc vào Nam, từ các tỉnh biên giới, Tây Nguyên về thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ để tiêu thụ. Mặt khác, Bình Dương hiện có nhiều khu, cụm công nghiệp, có nhiều kho hàng cho thuê trong và ngoài khu công nghiệp, có hàng chục nghìn doanh nghiệp trong nước và nước ngoài cùng với hàng trăm nghìn hộ kinh doanh đang hoạt động sản xuất, kinh doanh với đầy đủ các loại hình hoạt động đã làm cho công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại Bình Dương rất khó khăn, phức tạp. Vì vậy, tác giả quyết định lựa chọn nghiên cứu đề tài: “Pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương” làm luận văn tốt nghiệp, với mong muốn từ góc độ nghiên cứu sẽ tìm được giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý hành

¹ Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2020, tr. 33

² Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2020, tr. 61

³ Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2020, tr. 7

⁴ Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2020, tr. 31

⁵ Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2020, tr. 10

⁶ Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2020, tr. 8

vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, góp phần giải quyết thực trạng kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Thời gian qua đã có nhiều công trình, đề tài khoa học nghiên cứu khoa học khai thác dưới nhiều góc độ khác nhau về vấn đề pháp luật pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu như là:

- Trần Thị Bích Liên, (2018), “Tội Buôn bán hàng cấm theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Long An”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội. Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và quy định của Luật Hình sự Việt Nam về tội buôn bán hàng cấm qua các giai đoạn, thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội buôn bán hàng cấm trong thực tiễn xét xử của Tòa án tỉnh Long An;

- Nguyễn Tấn Phước, (2018), Pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, qua thực tiễn tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Luận văn thạc sĩ, trường Đại học Luật Huế; Luận văn nghiên cứu các quan điểm, các quy định về pháp luật xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc và các pháp luật có liên quan xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc và thực tiễn tại Thừa Thiên Huế;

- Đinh Tất Phong, (2018), “Xử lý vi phạm hành chính về buôn lậu, buôn bán hàng cấm của phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hà Nội”, Luận văn thạc sĩ, Học viện hành chính Quốc gia; Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống từ phương diện lý luận đến thực tiễn xử lý vi phạm hành chính về buôn lậu và buôn bán hàng cấm của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính về buôn lậu và buôn bán hàng cấm.

- Nguyễn Trường Sơn, (2016), “Xử phạt vi phạm hành chính về buôn bán hàng giả - từ thực tiễn quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội”, Luận văn Thạc sĩ Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Học viện Hành chính quốc gia, Hà Nội. Trong Luận văn tác giả phân tích những vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính về buôn bán hàng giả, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính về buôn bán hàng giả ở một số địa phương như Thái Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai. Song song đó tác giả đánh giá thực tiễn về công tác xử phạt vi phạm hành chính về buôn bán hàng giả trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Từ đó có phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính về buôn bán hàng giả trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

- Nguyễn Thế Linh, (2015), Thực hiện pháp luật về phòng chống gian lận thương mại qua thực tiễn thành phố Hải Phòng, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội: Luận văn đã làm rõ thêm vấn đề lý luận chung, cơ bản về thực hiện pháp luật về chống, gian lận thương mại; thực trạng thực hiện pháp luật về chống, gian lận thương mại ở thành phố Hải Phòng những năm gần đây. Qua đó đã đề xuất được một số giải pháp về đảm bảo hiệu quả thực hiện pháp luật về chống, gian lận thương mại;

- Lê Văn Nhuận, (2019), Quản lý nhà nước về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả từ thực tiễn của lực lượng Hải quan các tỉnh vùng Tây Nguyên, Luận

văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Luận văn nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, phân tích, đánh giá thực trạng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả từ lực lượng Hải quan các tỉnh vùng Tây nguyên và từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của lực lượng Hải quan các tỉnh vùng Tây nguyên trong thời gian tới;

- Nguyễn Văn Tuyển, (2020), Xử phạt vi phạm hành chính về vận chuyển, buôn bán hàng cấm trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Trà Vinh: Luận văn nghiên cứu quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vận chuyển, buôn bán hàng cấm và thực tiễn áp dụng các quy định đó trên địa bàn tỉnh Bình Phước, đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm hành chính về vận chuyển, buôn bán hàng cấm trong thời gian tới;

Các bài viết về vấn đề xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến đề tài như: Lê Thị Minh Thư, Hồ Tùng Lâm (2021), Thực trạng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng giả, Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, Số 29+30, tháng 12 năm 2020; Nguyễn Nhật Khanh (2019), “Hoàn thiện pháp luật về các hình thức xử phạt bổ sung trong xử phạt vi phạm hành chính”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 21 (397); Cao Vũ Minh – Nguyễn Nhật Khanh (2017), “Về biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 6 (350); Cao Vũ Minh (2020), “Kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 01 (401); Cao Vũ Minh (2019), Một số biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính - Thực trạng và hướng hoàn thiện, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2019.

Các công trình, bài viết nêu trên đề cập đến các khía cạnh khác nhau về xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh, có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn và là nguồn tài liệu tham khảo phong phú, có giá trị lớn đối với luận văn của tác giả.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn cung cấp luận cứ khoa học làm cơ sở để đề xuất những định hướng, giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, Luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Hệ thống lý luận và lý luận pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc;

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc; Qua đó, chỉ ra một số ưu điểm và hạn chế của pháp luật hiện hành về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc;

- Phân tích thực tiễn thực hiện pháp luật xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở đó, chỉ ra một số hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc về pháp luật xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu quy định pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc;

Nghiên cứu quy định của pháp luật hiện hành về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc như Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...;

Luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng/thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc thông qua các số liệu, báo cáo của Cục Quản lý thị trường Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2022.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Luận văn nghiên cứu pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc trên lãnh thổ Việt Nam.

Phạm vi thời gian và địa bàn nghiên cứu: tập trung vào số liệu và thực tiễn tại Bình Dương từ giai đoạn năm 2018 đến năm 2022.

5. Phương luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương luận nghiên cứu

Để thực hiện đề tài này, luận văn dựa trên các phương pháp và cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác Lênin về nhà nước và pháp luật; Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

5.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phương pháp này cũng được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn, cụ thể được sử dụng để trình bày các hiện tượng, các quan điểm pháp lý về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc; khái quát để phân tích rút ra những thuộc tính, đặc trưng bản chất, các quy định của pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc. Từ đó, rút ra những đánh giá, kết luận, kiến nghị về định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

- Phương pháp thống kê (số liệu thứ cấp): Phương pháp này chủ yếu được áp dụng nhằm đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc trên thực tế qua các số liệu tổng kết, các vụ việc, các vướng mắc, ngưng trệ trên thực tế. Trên cơ sở đó, tìm ra đâu là nguyên nhân của những thực tế đó để có định hướng và giải pháp khắc phục.

- Phương pháp hệ thống hóa: Được sử dụng xuyên suốt toàn bộ trong các chương của Luận văn, nhằm trình bày các vấn đề, nội dung nghiên cứu theo một trình tự, bố cục hợp lý, chặt chẽ, logic và gắn kết được những vấn đề cần nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu điển hình: Lựa chọn một số vụ việc điển hình để phân tích, đối sánh việc thực hiện pháp luật để chỉ ra một số vướng mắc.

6. Ý nghĩa khoa học và tính thực tiễn của đề tài

Về mặt lý luận: Luận văn sẽ bổ sung và góp phần hoàn thiện lý luận về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc; Luận văn đóng góp về phương diện lý luận cho việc nghiên cứu pháp luật, xây dựng, hoàn thiện

và thực thi pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

Về mặt thực tiễn: Luận văn đánh giá thực tiễn xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương và chỉ ra một số vướng mắc trong áp dụng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được chia thành 03 chương. Cụ thể:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc và thực tiễn áp dụng tại Bình Dương.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI KINH DOANH HÀNG CẤM, HÀNG NHẬP LẬU, HÀNG KHÔNG RÕ NGUỒN GỐC

1.1. Khái quát về hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

1.1.1. Khái niệm hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

- Khái niệm hàng cấm:

Hàng cấm trước tiên phải hiểu là một dạng hàng hóa. Từ điển tiếng Việt giải thích về hàng hóa và cấm như sau: Hàng hóa là sản phẩm do lao động làm ra, dùng để buôn bán trên thị trường; Cấm có nghĩa là không cho phép làm việc gì đó hoặc không cho phép tồn tại⁷. Vậy, theo nghĩa đơn giản, hàng cấm là hàng hóa không cho phép sản xuất ra và không cho phép buôn bán.

Để hiểu rõ hàng cấm là hàng hóa gì ta phải tìm hiểu ai không cho phép sản xuất, ai không cho phép buôn bán và vì sao lại không cho phép trong khi việc trao đổi hàng hóa, kinh doanh là nhu cầu tất yếu của xã hội.

Quyền tự do kinh doanh được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013,⁸ nhưng việc sản xuất, lưu thông, sử dụng một số loại hàng hóa trên thị trường gây tác động tiêu cực đến con người, môi trường và xã hội, gây thiệt hại nghiêm trọng đến an ninh, quốc phòng, chính trị, kinh tế, xã hội, truyền thống văn hóa dân tộc, môi trường và sức khỏe của con người nên với vai trò quản lý xã hội nhà nước sẽ có quy định cấm các loại hàng hóa trên. Điều này đã được thể hiện trong Hiến pháp 2013: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.⁹

Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ

⁷ Từ điển tiếng Việt, 1997, Nhà xuất bản Đà Nẵng, tr. 405, tr. 117

⁸ Điều 33 Hiến Pháp 2013

⁹ Khoản 2 Điều 12 Hiến pháp 2013

quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 đã giải thích về hàng cấm như sau: “hàng cấm” gồm hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa cấm lưu hành và hàng hóa cấm sử dụng tại Việt Nam.

Vì vậy theo tác giả, hàng cấm là hàng hóa do nhà nước thống nhất quản lý, gồm các loại hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa cấm lưu hành và hàng hóa cấm sử dụng tại Việt Nam.

Nhà nước đã quy định Danh mục hàng cấm¹⁰ bao gồm 18 loại sau: 1. Vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; quân trang; 2. Các chất ma túy; 3. Hóa chất bảng 1 (theo Công ước quốc tế); 4. Các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách; 5. Các loại pháo; 6. Đồ chơi nguy hiểm, đồ chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội; 7. Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm hoặc chưa được phép sử dụng tại Việt Nam; 8. Thực vật, động vật hoang dã quý hiếm; 9. Thủy sản có dư lượng chất độc hại vượt quá giới hạn cho phép, thủy sản có độc tố tự nhiên gây nguy hiểm đến tính mạng con người; 10. Phân bón không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam; 11. Giống cây trồng không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh; giống cây trồng gây hại đến sản xuất và sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái; 12. Giống vật nuôi không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh; giống vật nuôi gây hại cho sức khỏe con người; 13. Khoáng sản đặc biệt, độc hại; 14. Phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường; 15. Các loại thuốc chữa bệnh cho người, các loại vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế chưa được phép sử dụng tại Việt Nam; 16. Các loại trang thiết bị y tế chưa được phép sử dụng tại Việt Nam; 17. Phụ gia thực phẩm... chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, 18. Sản phẩm, vật liệu có chứa amiăng thuộc nhóm amfibole.

Nghị định 43/2009/NĐ-CP ngày 7 tháng 5 năm 2009 Sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện là thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác nhập lậu.

Ngày 17 tháng 6 năm 2000 Luật đầu tư số 61/2000/QH14 ra đời, ta có thêm căn cứ pháp lý mới để xác định danh mục hàng cấm. Cụ thể, căn cứ Điều 6 Luật đầu tư 2020 sẽ có 8 nhóm ngành nghề bị cấm đầu tư kinh doanh. Trong đó, có 5 nhóm ngành nghề về mua bán hàng hóa tương ứng với 5 loại hàng hóa bị cấm là:

- 47 loại chất Ma túy theo quy định tại phụ lục I;
- 18 loại hóa chất và khoáng vật quy định tại phụ lục II ;
- 39 loài thực vật rừng, 93 loài động vật rừng, 126 loài thủy sản và thực vật dưới nước nguy cấp, quý hiếm nhóm 1 có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại phụ lục III của Luật đầu tư 2000;
- Người, mô, xác, bộ phận cơ thể người, bào thai người;
- Pháo nổ.

¹⁰ Phụ lục 1 Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 Hướng dẫn Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện

Trong số các loại hàng cấm nêu trên, một số là đối tượng tác động của tội phạm khác như ma túy, thuốc độc, mô, bộ phận cơ thể người... thì không còn là đối tượng của các tội về kinh doanh hàng cấm. Do đó khi xem xét, xác định hàng cấm nào là đối tượng của tội thuộc hành vi kinh doanh hàng cấm cũng cần phải đối chiếu với các quy định khác của Bộ luật Hình sự xem loại hàng cấm đó có là đối tượng của tội nào chưa. Nếu hàng cấm đó đã là đối tượng của các tội phạm khác thì không còn là đối tượng của tội thuộc hành vi kinh doanh hàng cấm. Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tội thuộc hành vi kinh doanh hàng cấm tại Điều 190 Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm; Điều 191 Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm và sau đó Nghị định 98/2020/NĐ-CP ra đời cũng đã quy định các hành vi kinh doanh hàng cấm bị xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, hàng cấm là đối tượng của vi phạm hành chính và vi phạm hình sự này gồm: Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng; Thuốc lá điều nhập lậu; Pháo nổ; Hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng; Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam.

Chính sách kinh tế của nhà nước luôn có sự vận động, thay đổi cho phù hợp với cơ chế thị trường. Việc xác định là hàng cấm phải căn cứ vào quy định của nhà nước tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của tình hình kinh tế - xã hội và chính sách của nhà nước về quản lý kinh tế trong từng giai đoạn cụ thể. Việc xác định đúng đối tượng tác động có ý nghĩa rất lớn trong việc định tội danh và quyết định hình phạt, để phân biệt tội phạm với hành vi không phải tội phạm.

- Khái niệm hàng nhập lậu

Hàng nhập lậu là hàng hóa nhập khẩu lậu. Từ điển tiếng Việt giải thích nhập khẩu là đưa hàng hóa của nước ngoài vào nước mình, lậu là có tính chất trái phép, lén lút.¹¹ Vậy có thể hiểu hàng nhập lậu là hàng hóa của nước ngoài được đưa vào nước mình một cách lén lút, trái phép.

Người nhập lậu hàng hóa thường muốn tránh chi trả các loại thuế và lệ phí liên quan đến việc nhập khẩu hợp pháp, làm thất thu thuế và gây thiệt hại cho ngân sách. Hàng nhập lậu thường được bán với giá rẻ hơn so với hàng hóa cùng loại nhập khẩu hợp pháp. Điều này tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng cho các doanh nghiệp đang tuân thủ pháp luật, gây hậu quả xấu cho nền kinh tế trong nước. Hàng nhập lậu có thể là hàng hóa không đảm bảo an toàn và chất lượng, có thể gây hại cho người tiêu dùng và đe dọa an ninh quốc gia. Hàng nhập lậu thường là hàng giả mạo hoặc sao chép vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của các công ty và thương hiệu, đe dọa tương lai sáng tạo và phát triển kinh tế. Hàng nhập lậu cản trở sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước và làm giảm cơ hội việc làm cho người dân.

Vì vậy, nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định pháp luật về nhập khẩu, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và các doanh nghiệp kinh doanh hợp pháp, duy trì sự công bằng và bình đẳng trong kinh doanh nên nhà nước sẽ xử lý những hành vi kinh doanh hàng nhập lậu.

Hiện nay, pháp luật đã có những quy định chỉ ra những đặc điểm để hàng hóa nhập khẩu bị xem là hàng nhập lậu. Cụ thể, hàng hóa nhập lậu gồm: Hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu hoặc tạm ngừng nhập khẩu theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép nhập

¹¹ Từ điển tiếng Việt, 1997, Nhà xuất bản Đà Nẵng, tr. 690, tr. 536

khẩu; Hàng hóa nhập khẩu theo giấy phép mà không có giấy phép nhập khẩu hoặc hàng hóa nhập khẩu theo điều kiện mà không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật; Hàng hóa nhập khẩu không đi qua cửa khẩu quy định, không làm thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật hoặc gian lận số lượng, chủng loại hàng hóa khi làm thủ tục hải quan; Hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ kèm theo theo quy định của pháp luật hoặc có hóa đơn, chứng từ nhưng hóa đơn, chứng từ là không hợp pháp theo quy định của pháp luật về quản lý hóa đơn; Hàng hóa nhập khẩu theo quy định của pháp luật phải dán tem nhập khẩu nhưng không có tem dán vào hàng hóa theo quy định của pháp luật hoặc có tem dán nhưng là tem giả, tem đã qua sử dụng.¹²

Từ những phân tích ở trên ta có thể đưa ra được khái niệm hàng nhập lậu là hàng hóa sản xuất ở nước ngoài được đưa vào Việt Nam không tuân thủ những quy định của pháp luật Việt Nam về nhập khẩu hàng hóa.

- Khái niệm hàng không rõ nguồn gốc

Hàng không rõ nguồn gốc là hàng hóa không rõ nguồn gốc. Từ điển Tiếng Việt giải thích nguồn gốc là nơi từ đó nảy sinh ra.¹³ Theo nghĩa đơn giản, hàng không rõ nguồn gốc là hàng hóa không xác định được nơi sản xuất.

Pháp luật quy định hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ là hàng hóa lưu thông trên thị trường không có căn cứ xác định được nguồn gốc nơi sản xuất hoặc xuất xứ của hàng hóa. Căn cứ xác định nguồn gốc nơi sản xuất hoặc xuất xứ của hàng hóa bao gồm thông tin được thể hiện trên nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa, tài liệu kèm theo hàng hóa; chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, hợp đồng, hoá đơn mua bán, tờ khai hải quan, giấy tờ khác chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với hàng hóa và giao dịch dân sự giữa tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa với bên có liên quan theo quy định của pháp luật.¹⁴

Hàng hóa không rõ nguồn gốc có thể hiểu là hàng hóa không có nhãn mác, không có hóa đơn, chứng từ, chứng nhận xuất xứ để xác định nguồn gốc, xuất xứ theo quy định của pháp luật.

- Khái niệm hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc

Theo Từ điển tiếng Việt, “kinh doanh” được hiểu là tổ chức việc sản xuất, buôn bán sao cho sinh lợi.¹⁵ Như vậy ở nghĩa phổ thông, kinh doanh không chỉ là buôn bán mà bao gồm cả sản xuất. Hơn nữa, không phải tất cả hoạt động sản xuất, buôn bán đều là kinh doanh mà chỉ những hoạt động sản xuất, buôn bán nào có sinh lợi mới được coi là kinh doanh.¹⁶

Hành vi kinh doanh bao gồm nhiều hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào lĩnh vực kinh doanh và mục đích kinh doanh của từng cá nhân, tổ chức hoặc doanh nghiệp. Dưới đây là một số hoạt động kinh doanh phổ biến:

- Sản xuất: là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chế tạo, chế bản, in, gia công, đặt hàng, sơ chế, chế biến, chiết xuất, tái chế, lắp ráp, pha trộn, san

¹² Khoản 6 Điều 3 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022

¹³ Từ điển tiếng Việt, 1997, Nhà xuất bản Đà Nẵng, tr. 670

¹⁴ Khoản 13, Điều 3 Nghị định 98/2020/NĐ-CP

¹⁵ Từ điển tiếng Việt, 1997, Nhà xuất bản Đà Nẵng, tr. 510

¹⁶ Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam – Tập 1, Nxb. Tư pháp, tr. 39

chia, sang chiết, nạp, đóng gói và hoạt động khác làm ra hàng hóa.¹⁷

- Buôn bán: là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác đưa hàng hóa vào lưu thông.¹⁸

- Quảng cáo và tiếp thị: quảng bá sản phẩm, dịch vụ hoặc thương hiệu của doanh nghiệp để thu hút khách hàng tiềm năng.

- Phân phối: phân phối sản phẩm hoặc hàng hóa đến khách hàng thông qua các kênh bán lẻ, nhà phân phối, hoặc đại lý.

- Nhập khẩu, xuất khẩu: mua hoặc bán hàng hóa, sản phẩm giữa các quốc gia.

- Đầu tư: là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh.

Pháp luật Việt Nam cũng đã có quy định cụ thể kinh doanh là gì tại Luật doanh nghiệp tư nhân 1990, Luật công ty 1990, Luật doanh nghiệp 1999, Luật doanh nghiệp 2014 và gần đây nhất là Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, tại Khoản 21 điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.” Như vậy theo pháp luật, khi thực hiện hành vi kinh doanh, các chủ thể không nhất thiết phải thực hiện hết các công đoạn của quá trình từ sản xuất đến tiêu thụ, phân phối sản phẩm hàng hóa, dịch vụ mà chỉ cần thực hiện một hoặc một số công đoạn của quá trình với mục đích nhằm tìm kiếm lợi nhuận.

Từ các khái niệm đã phân tích ở trên, ta có thể hiểu hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc là việc các chủ thể thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ liên quan đến hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.

1.1.2. Đặc điểm của hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

Hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc có những đặc điểm sau:

- Thứ nhất, đây là những hành vi vi phạm pháp luật

- Thứ hai, là hành vi có tính chất nguy hiểm

- Thứ ba, các hành vi này gây thiệt hại cho kinh tế và cạnh tranh không lành mạnh.

- Thứ tư, được các đối tượng thực hiện một cách lén lút, tinh vi.

Vì những đặc điểm này, cần có các biện pháp quản lý, kiểm soát và xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc để đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh, tránh thất thu cho ngân sách, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc gia và bảo vệ môi trường sống của con người.

1.2. Khái quát pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

1.2.1. Khái niệm về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu,

¹⁷ Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022

¹⁸ Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP

hàng không rõ nguồn gốc.

Từ những đặc điểm của hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc đã phân tích ở trên, có thể nói xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc là xử lý vi phạm pháp luật, là hoạt động áp dụng pháp luật, trong đó, người có thẩm quyền áp dụng chế tài pháp luật hành chính hoặc hình sự đối với chủ thể vi phạm là cá nhân, tổ chức về hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc theo thủ tục do luật quy định, kết quả là chủ thể thực hiện vi phạm phải gánh chịu những hậu quả bất lợi, thiệt hại về vật chất và tinh thần so với trạng thái ban đầu của họ.

Việc xử lý vi phạm pháp luật, phải dựa vào yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật. Mỗi hành vi vi phạm pháp luật bao gồm bốn yếu tố cấu thành là mặt khách quan, mặt chủ quan, khách thể và chủ thể. Dựa vào cấu thành vi phạm pháp luật ta có thể phân biệt vi phạm này với vi phạm khác. Chỉ khi nào xác định đầy đủ và vững chắc các yếu tố đó thì mới truy cứu trách nhiệm pháp lý.

Mặt khách quan của vi phạm pháp luật: là những biểu hiện ra bên ngoài của vi phạm pháp luật, bao gồm: hành vi trái pháp luật, hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả nguy hiểm cho xã hội và những yếu tố như thời gian, địa điểm, cách thức, thủ đoạn, công cụ, phương tiện vi phạm pháp luật.

Vì pháp luật đặt ra là để điều chỉnh hành vi của con người nên nếu không có hành vi của con người thì không có vi phạm pháp luật. Điều này có ý nghĩa pháp luật không điều chỉnh suy nghĩ của con người nếu những suy nghĩ đó không biểu hiện thành hành vi cụ thể. Hành vi trái pháp luật là hành vi không phù hợp với những quy định của pháp luật như: không thực hiện những hành vi pháp luật quy định, thực hiện những hành vi mà pháp luật cấm hoặc thực hiện những hành vi vượt quá sự cho phép của pháp luật.

Việc thực hiện hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc là thực hiện hành vi pháp luật cấm quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Cụ thể:

- Theo Nghị định số 98/2020/NĐ-CP các hành vi tại Điều 8 Hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm, Điều 15 Hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu và Điều 17 Khoản c Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ là các hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định 2 tội thuộc hành vi kinh doanh hàng cấm là Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm tại Điều 190 và Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm tại Điều 191.

Các Điều 150, Điều 151, Điều 154, Điều 232, Điều 234, Điều 244, Điều 247, Điều 248, Điều 253, 254, Điều 304, Điều 309, Điều 311, Điều 326... của Bộ luật hình sự cũng liên quan đến hành vi kinh doanh hàng cấm nhưng được cấu thành tội riêng ví dụ Tội mua bán người, Tội sản xuất trái phép chất ma túy... Luận văn chỉ nghiên cứu hành vi kinh doanh hàng cấm bị xử lý hình sự về Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm tại Điều 190 và Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm tại Điều 191.

Khi xem xét mặt khách quan của vi phạm pháp luật, thì hành vi trái pháp luật luôn luôn là yếu tố bắt buộc phải xác định trong cấu thành của mọi vi phạm pháp luật, còn các yếu tố khác có bắt buộc phải xác định hay không là tùy từng trường hợp vi phạm. Có trường hợp hậu quả nguy hiểm cho xã hội và mối quan hệ nhân quả giữa

hành vi và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng là yếu tố bắt buộc phải xác định, có trường hợp địa điểm vi phạm cũng là yếu tố bắt buộc phải xác định. Trong trường hợp này, các yếu tố về thời gian là căn cứ để xác định thời hiệu, địa điểm để xác định cơ quan có thẩm quyền xử phạt, công cụ phương tiện sẽ bị tịch thu trong 1 số trường hợp cụ thể.

Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật: là diễn biến tâm lý bên trong của người vi phạm bao gồm lỗi, động cơ, mục đích của chủ thể có hành vi trái pháp luật.

Dấu hiệu trái pháp luật chỉ mới là biểu hiện bên ngoài của hành vi, để xác định hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc là vi phạm pháp luật thì cần phải xem xét cả mặt chủ quan của hành vi nghĩa là phải xác định lỗi của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật đó.

Lỗi là trạng thái tâm lý của chủ thể đối với hành vi của mình cũng như đối với hậu quả của hành vi đó.¹⁹ Để xem xét một người nào đó có lỗi không khi tiến hành một hành vi nào đó đòi hỏi phải đánh giá được: Họ có nhận thức được hành vi của mình và hậu quả do hành vi đó gây ra hay không; Họ có điều kiện để lựa chọn phương án xử sự theo ý họ hay không? họ có điều khiển được hành vi của mình hay không?

Hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc được thực hiện với lỗi cố ý. Vì trạng thái tâm lý khi thực hiện hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc chủ thể nhận thức rõ hành vi do mình thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhận thức rõ phản ứng tiêu cực của nhà nước đối với hành vi này và cũng thấy trước được thiệt hại cho xã hội do hành vi đó gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi vì động cơ vụ lợi và mục đích tìm kiếm lợi nhuận cao.

Chủ thể vi phạm pháp luật: là những tổ chức, cá nhân có năng lực trách nhiệm pháp lý.

Trách nhiệm pháp lý là một loại quan hệ pháp luật đặc biệt giữa nhà nước (thông qua cơ quan có thẩm quyền) và chủ thể vi phạm pháp luật, trong đó các bên vi phạm pháp luật phải gánh chịu những hậu quả bất lợi, những biện pháp cưỡng chế của nhà nước quy định ở chế tài các quy phạm pháp luật.²⁰

Năng lực trách nhiệm pháp lý là khả năng của chủ thể tự mình gánh chịu trách nhiệm pháp lý do nhà nước áp dụng khi chủ thể vi phạm pháp luật.

Năng lực trách nhiệm pháp lý của một tổ chức xuất hiện từ khi tổ chức được thành lập và đăng ký theo quy định của pháp luật. Cá nhân có năng lực trách nhiệm pháp lý là một người mà tại thời điểm thực hiện hành vi trái pháp luật có đầy đủ năng lực nhận thức cũng như năng lực điều khiển hành vi, và để đạt được điều kiện đó pháp luật đòi hỏi họ phải đạt tới một độ tuổi nhất định do luật định ở trong trạng thái hoàn toàn bình thường.

Cụ thể, pháp luật quy định về năng lực trách nhiệm pháp lý của chủ thể thực hiện hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc như sau:²¹

- Pháp nhân thương mại (tổ chức) phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi kinh doanh hàng cấm quy định tại điều 190, 191 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ

¹⁹ Trường Đại học Luật Hà Nội (1997), Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật – Nxb. Công an nhân dân, tr. 476

²⁰ Trường Đại học Luật Hà Nội (1997), Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật – Nxb. Công an nhân dân, tr. 474

²¹ Điều 12, Điều 76 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012

sung năm 2017 và bị xử phạt vi phạm hành chính về vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc quy định tại điều 8, Điều 15 và Điều 17 của Nghị định 98/2000/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP.

- Người (cá nhân) từ đủ 16 tuổi trở lên chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi kinh doanh hàng cấm quy định tại điều 190, 191 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc quy định tại Điều 8, Điều 15 và Điều 17 của Nghị định 98/2000/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP.

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi kinh doanh hàng cấm cấu thành tội phạm quy định tại Điều 190 Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và Điều 191 Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

Với những trường hợp hành vi trái pháp luật nhưng khi thực hiện các chủ thể không có hoặc chưa có năng lực trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật thì không bị coi là vi phạm pháp luật. Điều 21 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Khách thể của vi phạm pháp luật: là những quan hệ xã hội đang được pháp luật bảo vệ và đang bị xâm hại. Tính chất của khách thể phản ánh mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật.

Ngày nay, đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội là vấn đề rất cấp bách, đòi hỏi toàn xã hội phải chung tay thực hiện, trong đó pháp luật có vai trò rất quan trọng. Pháp luật đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo ra những tiền đề quan trọng cho sự phát triển bền vững của xã hội. Pháp luật tạo ra cơ chế thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ, qua đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện các lĩnh vực khác của đời sống xã hội như y tế, giáo dục, văn hoá, xã hội... Pháp luật góp phần ngăn ngừa những hiện tượng dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội, đồng thời, nó cũng góp phần quan trọng trong việc khắc phục khủng hoảng, đảm bảo sự phát triển liên tục, kéo dài của nền kinh tế. Pháp luật quy định các biện pháp bảo vệ và cải thiện môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Nhờ có pháp luật mà sự phát triển kinh tế đã được kết hợp chặt chẽ với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội.

Quan điểm này đã được khẳng định trong Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tại Điều 1 Nhiệm vụ của Bộ luật Hình sự và Điều 8 Khái niệm tội phạm

Kinh doanh hàng cấm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây tác hại tổn thất đến hiệu quả kinh tế nội địa và chính sách khuyến khích đầu tư trong, ngoài nước, dẫn đến những hệ quả tiêu cực khôn lường đối với an toàn, trật tự và văn hóa xã hội. Cụ thể: kinh doanh vũ khí xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước, ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội, một số loại thuốc bảo vệ thực vật được đưa vào danh mục cấm và không được phép đăng ký tại Việt Nam là do có chứa một số hoạt chất có nguy cơ cao ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, vật nuôi, hệ sinh thái và môi trường. Pháo nổ đặc biệt rất nguy hiểm bởi ngoài sức công phá gây ra các vết thương ở tất cả vị trí trên cơ thể, pháo còn gây bỏng do tỏa ra nhiệt lượng lớn. Động vật, thực vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ vì việc khai thác, đánh bắt sẽ xâm phạm hại

đến môi trường và hệ sinh thái tự nhiên.

Hàng nhập lậu thường được người buôn lậu tìm cách vận chuyển bằng các phương tiện phi pháp hoặc giả danh các sản phẩm khác để tránh sự kiểm tra của cơ quan chức năng. Vì vậy, kinh doanh hàng nhập lậu gây thất thu cho ngân sách và không công bằng trong kinh doanh giữa các doanh nghiệp.

Hàng hóa không có nguồn gốc thì không biết được nhà sản xuất, công dụng, hạn sử dụng nên rất có thể hàng hóa đó không đảm bảo chất lượng và đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm và dược phẩm sẽ gây ảnh hưởng cho sức khỏe người sử dụng.

Kết luận: Hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc là hành vi trái pháp luật có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện xâm hại tới những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc hành chính tùy theo mức độ nguy hiểm của hành vi đó.

1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

Thứ nhất, nội dung cơ bản của pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc đề cập đến trước tiên là việc xác định các hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc bị cấm theo quy định của pháp luật hiện hành. Đó là các hành vi được quy định tại Điều 190 Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm Điều 191 Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 8, Điều 15, Điều 17 của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

- Hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng; thuốc lá điếu nhập lậu; pháo nổ; hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành; cấm sử dụng, hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam.

- Hành vi kinh doanh; cố ý vận chuyển; cố ý tàng trữ; cố ý giao nhận hàng hóa nhập lậu.

- Hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc.

Thứ hai, pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc đặt ra các nguyên tắc áp dụng trong xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc. Theo đó, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thứ ba, căn cứ pháp lý xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc được quy định trong các quy định của pháp luật bao gồm: Hiến pháp Việt Nam năm 2013, Bộ Luật Hình sự, Luật Thương mại 2005, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Hải quan năm 2014, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022. Ngoài ra, còn có các văn bản pháp luật khác liên quan đến hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc như, Luật Dược phẩm, Luật Bảo vệ môi trường, và các nghị định, thông tư hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.

Thứ tư, Các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng

nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc. Việc xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc thường được thực hiện bởi một số cơ quan có thẩm quyền sau đây:

Cơ quan Hải Quan: Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Xử lý vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về hải quan đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan hải quan, công chức hải quan có thẩm quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thực hiện các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật tố chức điều tra hình sự.²²

Cảnh sát kinh tế: là một lực lượng cảnh sát thuộc Cảnh sát nhân dân Việt Nam. Thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự kinh tế và chức vụ có quyền tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh xem có hành vi phạm tội về kinh tế hay không để kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự hoặc xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Quản lý thị trường: là cơ quan thuộc Bộ Công Thương, có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường. Trong quá trình kiểm tra hàng hóa, nếu phát hiện có vi phạm thì lực lượng Quản lý thị trường được quyền thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất hàng hóa, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Viện kiểm sát: trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát đại diện nhà nước khởi tố và đưa vụ việc vi phạm ra xét xử tại Tòa án.

Tòa án: xét xử, phán quyết vụ án dựa trên bằng chứng và luật pháp. Tòa án sẽ quyết định hình phạt cho những người bị kết án kinh doanh hàng cấm dựa trên mức độ vi phạm, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và quy định của pháp luật.

Các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan: Tùy thuộc vào từng loại hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, có thể có sự can thiệp của các cơ quan quản lý nhà nước khác như: Thanh tra chuyên ngành, Thuế, Bộ đội biên phòng, Kiểm lâm, Y tế, Nông nghiệp...

Thứ năm, khi đề cập tới pháp luật xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc như một hậu quả pháp lý bất lợi được áp dụng đối với chủ thể thực hiện hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc trên thị trường, không thể không nhắc tới các quy định pháp luật về trình tự thủ tục xử lý vi phạm. Bởi thực chất đây là những quy định không thể tách rời, chúng ta chỉ có thể xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc khi xác định được cơ quan có thẩm quyền xử lý, trình tự thủ tục xử lý. Mỗi biện pháp chế tài xử lý có những đặc trưng riêng, có trình tự thủ tục áp dụng khác nhau. Dù được xử lý theo biện pháp chế tài nào, về cơ bản trình tự thủ tục xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc sẽ bao gồm các bước cơ bản như: phát hiện vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính, tiến hành thu giữ hàng hóa vi phạm pháp luật, xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định

²² Điều 12, Điều 90 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội

khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt, giải trình, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc Chuyển hồ sơ vụ vi phạm nếu có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tiểu kết chương 1

Là chương khởi đầu mang nền móng then chốt để triển khai các nội dung còn lại, Chương 1 của luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận để hiểu rõ các khái niệm về Kinh doanh, hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc và quan điểm giải thích của pháp luật về các khái niệm trên. Phân tích, làm rõ các căn cứ pháp lý để xử lý Hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc. Quy định của pháp luật hiện hành về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

Nghiên cứu những vấn đề về lý luận và nội dung cơ bản của pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc làm cơ sở để tác giả đánh giá về thực trạng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại Bình Dương trong chương 2.

Ngoài ra, nghiên cứu khái quát này cũng giúp định hướng cho việc nghiên cứu chi tiết, đưa ra các giải pháp cụ thể để ngăn chặn, kiểm soát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI KINH DOANH HÀNG CẤM, HÀNG NHẬP LẬU, HÀNG KHÔNG RÕ NGUỒN GỐC VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

2.1 Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

2.1.1. Các hình thức xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc

Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà hành vi kinh doanh hàng cấm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi kinh doanh hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc bị xử phạt vi phạm hành chính.

2.1.1.1 Hình thức xử phạt vi phạm hành chính

Đối với hành vi kinh doanh hàng cấm

* Căn cứ xử phạt: Điều 8 Nghị định 98/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP. Các hành vi kinh doanh hàng cấm bị xử phạt hành chính gồm: *hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm.*

Đối với hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu

* Căn cứ xử phạt: Điều 15 Nghị định 98/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP

Đối với hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc.

* Căn cứ xử phạt: Điều 17 Nghị định 98/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP

2.1.1.2 Hình thức xử lý hình sự

Căn cứ theo Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi kinh doanh hàng cấm bị xử lý theo Điều 190 Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và Điều 191 Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

2.1.2. Trình tự, thủ tục xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc

Trình tự thủ tục xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tuân thủ thủ tục áp dụng chung cho việc xử lý vi phạm hành chính được quy định tại mục 1 chương 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020, về cơ bản gồm các bước sau:

Thứ nhất, buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính do người có thẩm quyền đang thi hành công vụ áp dụng đối với hành vi vi phạm nhằm chấm dứt ngay hành vi vi phạm;

Thứ hai, lập biên bản vi phạm hành chính trừ trường hợp xử phạt hành chính không cần lập biên bản. Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt. Trường hợp người chưa thành niên vi phạm hành chính thì biên bản còn được gửi cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó;

Thứ ba, xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính phải được thể hiện bằng văn bản;

Thứ tư, xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định

khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt. Căn cứ để xác định giá trị và các tài liệu liên quan đến việc xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính phải thể hiện trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính;

Thứ năm, tổ chức việc giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính bằng trực tiếp hoặc bằng văn bản tùy theo các trường hợp cụ thể do Luật quy định;

Thứ sáu, chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính.

Trường hợp có dấu hiệu tội phạm, chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo thủ tục tố tụng hình sự;

Thứ bảy, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan tiến hành tố tụng sẽ khởi tố và đưa vụ việc vi phạm ra xét xử tại Tòa án; Tòa án xét xử và quyết định mức độ chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt bằng 1 bản án có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan

Thứ tám, thi hành quyết định xử phạt hành chính, bản án.

2.1.3. Thẩm quyền xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

2.1.3.1 Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Pháp luật hiện hành quy định nhiều chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, tùy nơi vi phạm, mức độ vi phạm và cơ quan phát hiện và thụ lý, xử lý vi phạm.

Điều 88 Nghị định 98/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP phân định thẩm quyền xử phạt của các chủ thể như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trong phạm vi quản lý của địa phương mình theo thẩm quyền quy định tại Điều 81 Nghị định này.

- Những người có thẩm quyền của Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 82 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Những người có thẩm quyền của Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 83 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Những người có thẩm quyền của Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Mục 8 Chương II và các hành vi vi phạm hành chính có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa quy định tại các điều 8, 9, 11, 13, 15, 16, 17, 18, 20, 24, 26, 27, 34, 35, 70, 71 và 72 của Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 84 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Những người có thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Mục 2 Chương II và các Điều 15, 17, 36, 37, 40, 41, 42 và 72 của Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 85 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Những người có thẩm quyền của Cảnh sát biển Việt Nam có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Mục 2 Chương II và các Điều 15, 17, 36, 37, 40, 42 và 72 của Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 86 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Những người có thẩm quyền của Thanh tra có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 87 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2.1.3.2 Thẩm quyền xử lý hình sự

Thẩm quyền truy tố

Căn cứ Điều 239 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Viện kiểm sát cấp nào thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra thì Viện kiểm sát cấp đó quyết định việc truy tố. Thẩm quyền truy tố của Viện kiểm sát được xác định theo thẩm quyền xét xử của Tòa án đối với vụ án.

Thẩm quyền xét xử

Căn cứ: Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quy định về thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân.

Tội phạm do hành vi kinh doanh hàng cấm cấu thành bị phạt tù 15 năm tù trở xuống nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện. Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xét xử những vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nhưng Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét thấy cần thiết phải lấy lên để xét xử do tính chất đặc biệt của vụ án. Tuy nhiên, Bộ luật tố tụng hình sự 2015 vẫn không quy định cụ thể những vụ án hình sự nào mặc dù thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nhưng Tòa án cấp tỉnh vẫn quyết định lấy lên để xét xử. Do đó, việc đưa vụ án lên xét xử ở cấp trên căn cứ vào khả năng giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng ở cấp dưới.

2.1.4. Những hạn chế và bất cập của pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

Thứ nhất, chưa xác định rõ ranh giới giữa xử phạt vi phạm hành chính và xử lý hình sự: Đối với hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao trở lên và trường hợp người vi phạm trực tiếp nhập lậu hàng hóa có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên:

Thứ hai, khái niệm về hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc chưa rõ ràng, mang tính liệt kê nên khó xác định.

Thứ ba, Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 Hướng dẫn Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện tuy vẫn còn hiệu lực nhưng nhiều văn bản dẫn chứng trong Nghị định này đã hết hiệu lực. Thậm chí, một số hàng hóa, dịch vụ quy định tại Nghị định còn không có hoặc đã sửa đổi trong Luật Đầu tư

Thứ tư, pháp luật chưa có quy định cụ thể về phạm vi hàng cấm bị xử phạt: “Buôn bán hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng” “Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam”

Thứ năm, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc của một số chủ thể bị vô hiệu hóa bởi giới hạn về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương.

2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương.

Ban Chỉ đạo 389 Bình Dương có nhiệm vụ, quyền hạn ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong từng thời kỳ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tiễn của Bình Dương. Chỉ đạo việc phối hợp giữa các sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ủy ban nhân dân các thành phố, huyện, thị xã và các lực lượng chức năng trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.

***Tình hình buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng lậu, hàng cấm từ năm 2018 đến năm 2022 qua báo cáo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh Bình Dương.*²³**

Năm 2018

Kết quả phát hiện, bắt giữ, xử lý của các ngành: Buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ: phát hiện 462 vụ (tăng 7,2% so cùng kỳ), đã xử lý với số tiền phạt 03 tỷ 575 triệu đồng (giảm 11% so cùng kỳ). Tịch thu hàng hóa ước tính 22 tỷ 764 triệu đồng. Tiền bán hàng hóa tịch thu 621 triệu đồng. Khởi tố 03 vụ/ 06 đối tượng.

Năm 2019

Kết quả phát hiện, bắt giữ, xử lý của các ngành: Hành vi buôn bán hàng cấm, hàng lậu được phát hiện 348 vụ (Công an phát hiện và xử lý 183 vụ, Quản lý thị trường phát hiện và xử lý 160 vụ, Kiểm lâm phát hiện và xử lý 5 vụ)

Năm 2020

Kết quả phát hiện, bắt giữ, xử lý của các ngành: Hành vi buôn bán hàng cấm, hàng lậu được phát hiện 405 vụ (Công an phát hiện và xử lý 255 vụ, Quản lý thị trường phát hiện và xử lý 146 vụ, Kiểm lâm phát hiện và xử lý 4 vụ)

Năm 2021

Kết quả phát hiện, bắt giữ, xử lý của các ngành: Hành vi buôn bán hàng cấm, hàng lậu được phát hiện 477 vụ (Công An phát hiện và xử lý 340 vụ, Quản lý thị trường phát hiện và xử lý 135 vụ, Kiểm lâm phát hiện và xử lý 2 vụ)

Năm 2022

Kết quả phát hiện, bắt giữ, xử lý của các ngành: Hành vi buôn bán hàng cấm, hàng lậu được phát hiện 342 vụ (Công an phát hiện và xử lý 240 vụ, Quản lý thị trường phát hiện và xử lý 101 vụ).

Tình hình thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương được cho là khá tích cực.

Từ năm 2018 đến nay, các cơ quan chức năng tại tỉnh Bình Dương đã phát hiện và xử lý hàng ngàn vụ vi phạm pháp luật về hàng cấm, hàng nhập lậu và hàng không rõ nguồn gốc. Các hành vi vi phạm này đều được xử lý nghiêm và có những hình phạt đủ sức cảnh báo cho các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, Bình Dương cũng đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc. Các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã phối hợp

²³ Thông tin được trích từ Báo cáo năm 2018 đến năm 2022 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh Bình Dương gửi Ban chỉ đạo 389 quốc gia

thực hiện tốt một số hoạt động: tổ chức được nhiều hình thức tuyên truyền với nội dung thiết thực; Kiểm tra kiểm soát và xử lý nghiêm các mặt hàng, lĩnh vực mà dư luận quan tâm, bức xúc; Ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán hàng cấm, hàng lậu, vi phạm trong lĩnh vực thuế, hải quan, chất lượng, hàng giả, an toàn thực phẩm.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong công tác xử lý hành vi vi phạm pháp luật về hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại Bình Dương, đặc biệt là tình trạng lách luật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và gây thiệt hại cho người tiêu dùng. Do đó, cần tiếp tục đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại địa phương.

2.2.2. *Vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại tỉnh Bình Dương*

- Việc xác định trị giá tang vật là thuốc lá điều nhập lậu để xác định thẩm quyền xử phạt gặp khó khăn, không thể định giá do mặt hàng này cấm kinh doanh, tham khảo không có đơn vị nào có chức năng định giá mặt hàng qua thuốc lá điều nhập lậu;

- Chế tài về việc cơ quan nhà nước được phép yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thông tin còn hạn chế;

- Việc chưa xác định rõ ranh giới giữa xử phạt vi phạm hành chính và xử lý hình sự đối với hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao trở lên và trường hợp người vi phạm trực tiếp nhập lậu hàng hóa có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên dẫn đến vướng mắc là người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi này thì không biết sẽ chuyển cho cơ quan tiến hành tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự hay giữ lại để xử phạt vi phạm hành chính.

- Phương thức đối phó của các đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi như lợi dụng ngày nghỉ, ngoài giờ hành chính để bày bán hàng hóa. Hàng hóa không lưu trữ tại trụ sở chính mà thuê kho để chứa hàng có địa chỉ khó tìm, thường xuyên đóng cửa, chỉ mở cửa khi giao nhận hàng... gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong công tác phát hiện, kiểm tra và xử lý;

- Loại hình kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử có xu hướng phát triển nhanh, một số cá nhân kinh doanh loại hình này kinh doanh mà không đăng ký kinh doanh, gian lận về chất lượng, giá cả, buôn bán cả hàng lậu, hàng cấm, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ... nhưng các cơ quan chức năng chưa phát hiện, xử lý vi phạm trong lĩnh vực này, nhất là thương mại điện tử nguyên nhân là do thủ đoạn gian lận thương mại của đối tượng kinh doanh rất tinh vi nhưng lực lượng chức năng chưa có đủ năng lực, kinh nghiệm kiểm tra lĩnh vực này.

2.2.3. *Nguyên nhân của vướng mắc*

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý và xử lý vi phạm về hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc còn chưa rõ ràng, chòng chéo, việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung còn chậm so với tình hình diễn biến vi phạm trên thực tế.

- Hiệu quả công tác ngăn chặn, bắt giữ và xử lý các hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc chưa cao.

Tiểu kết chương 2

Tỉnh Bình Dương là địa phương không có biên giới quốc gia nên hoạt động buôn lậu, buôn bán hàng cấm không diễn ra công khai. Tuy nhiên, tỉnh Bình Dương có hệ

thông giao thông đường bộ, đường sắt thuận lợi để vận chuyển hoặc trung chuyển hàng hóa từ Bắc vào Nam, từ các tỉnh biên giới, Tây Nguyên về thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ để tiêu thụ. Mặt khác, Bình Dương hiện có nhiều khu, cụm công nghiệp, có nhiều kho hàng cho thuê trong và ngoài khu công nghiệp, có hàng chục nghìn doanh nghiệp trong nước và nước ngoài cùng với hàng trăm nghìn hộ kinh doanh đang hoạt động sản xuất, kinh doanh với đầy đủ các loại hình hoạt động đã làm cho công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại Bình Dương rất khó khăn, phức tạp.

Do đó, cần tiếp tục đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc tại địa phương.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI KINH DOANH HÀNG CẤM, HÀNG NHẬP LẬU, HÀNG KHÔNG RÕ NGUỒN GỐC

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc phải trên cơ sở đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính và xử lý hình sự.

Thứ hai, phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng linh hoạt vào đặc điểm, tình hình của địa phương một cách có hiệu quả.

Thứ ba, công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc đòi hỏi phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ tư, tăng cường bảo đảm các quyền cơ bản của công dân, bảo đảm quyền con người, đề cao tính dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trong việc xây dựng, ban hành và áp dụng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc. Đồng thời, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước, xử lý nghiêm minh, triệt để, kịp thời, đúng pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường lành mạnh để phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ năm, công cuộc cải cách thủ tục xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc phải đảm bảo tính đơn giản, rõ ràng, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân nhưng không làm bất lợi cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý; Đồng thời xác lập cơ chế giám sát, kiểm tra chặt chẽ nhằm ngăn chặn kịp thời và phòng ngừa hiệu quả các vi phạm từ phía các cơ quan nhà nước, công chức nhà nước thi hành công vụ.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

3.2.1 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

- Giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc

Giải pháp tăng cường giải thích hướng dẫn áp dụng pháp luật: nhiều vướng mắc khi áp dụng pháp luật trong thực tiễn không được hướng dẫn, giải thích một cách kịp thời, đã dẫn đến việc hiểu và áp dụng không thống nhất, trong nhiều trường hợp dẫn đến sai lầm. Bởi vậy, trong thời gian tới, công tác giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật của các cơ quan tư pháp trung ương.

3.2.2 Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

3.2.2.1 Giải pháp chung

Thứ nhất, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc

Thứ hai, các lực lượng, đơn vị liên quan cũng cần phải phối hợp với nhau tốt hơn nữa, trước hết là trong công tác trao đổi thông tin và xử lý từng vụ việc cụ thể; tránh tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Thứ ba, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt quan điểm không có “vùng cấm” trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả... tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức các lực lượng chức năng từ cấp tỉnh đến huyện, thị thành phố; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu để xảy ra buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả phức tạp nghiêm trọng, kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân. Các lực lượng, đơn vị chức năng phải quản lý cán bộ của mình, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bảo kê, bao che, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm. Khen thưởng, động viên, nêu gương kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác.

Thứ tư, tăng cường kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm bằng cách triển khai đợt kiểm tra đột xuất, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm.

Thứ năm, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của doanh nghiệp và cộng đồng thông qua các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ tư vấn pháp lý.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế: Hợp tác với các cơ quan chức năng của các nước láng giềng và quốc tế trong việc chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm, thực hiện các hoạt động chung nhằm ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý các hành vi buôn lậu và kinh doanh hàng cấm.

Thứ bảy, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ hiện đại trong công tác giám sát, kiểm tra, và xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc sẽ giúp nâng cao hiệu quả trong việc phòng chống và xử lý các hành vi vi phạm.

3.2.2.2 Giải pháp tại địa bàn tỉnh Bình Dương

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả: Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong tình hình mới và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các Kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại của Ban chỉ đạo 389 quốc gia;

- Nâng cao sự chủ động của các cơ sở, ngành và địa phương trong công tác chỉ đạo lực lượng chức năng phòng ngừa, phát hiện, bắt giữ, điều tra, truy tố, xét xử, xử phạt buôn lậu gian lận thương mại và hàng giả. Xây dựng các kế hoạch chuyên đề trọng tâm vào các mặt hàng cấm, hàng kinh doanh có điều kiện, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng chịu Thuế tiêu thụ đặc biệt, ..; xác lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng cầm đầu buôn lậu, hoạt động có tổ chức. Kiên quyết không để hình thành

các tụ điểm tập trung hàng lậu, hàng giả, giải quyết kịp thời, dứt điểm các hiện tượng nổi cộm về buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả;

- Đẩy mạnh hoạt động phối hợp chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả giữa các sở ngành. Các ngành Thuế, Thông tin truyền thông, Công Thương, Quản lý thị trường... nhất là đối với lĩnh vực thương mại điện tử;

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân kinh doanh, người tiêu dùng không tham gia và tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; các sở, ngành cần thực hiện tốt công tác dự báo, tổng hợp và phân tích tình hình thị trường để chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra các biện pháp kiểm tra kiểm soát thị trường phù hợp trong từng thời điểm cụ thể;

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thương mại điện tử; kế hoạch Cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau tết Nguyên đán; kế hoạch tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên các tuyến đường, địa bàn trọng điểm;

- Kiện toàn Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 Bình Dương; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 Bình Dương;

- Kịp thời kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với thực tiễn. Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên và giao trách nhiệm cho các sở, ngành thực hiện nhằm đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

- Đề xuất khen thưởng, động viên kịp thời đối với các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, có dấu hiệu, hành vi tiếp tay cho buôn lậu.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở nhưng vướng mắc gặp phải khi xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, luận văn đã đưa ra những kiến nghị về việc sửa đổi các quy định của pháp luật còn chông chéo. Đề xuất các nhóm giải pháp, định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn hi vọng các đề xuất về giải pháp có thể được áp dụng vào thực tiễn để nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đề tài “Pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương” luận văn đã hoàn thành những mục tiêu đặt ra và có những đóng góp chủ yếu sau:

Thứ nhất, hệ thống hóa một số vấn đề lý luận và pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc

Thứ hai, luận văn đã khái quát được thực trạng pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, thực tiễn thực hiện tại Bình Dương và những khó khăn vướng mắc khi thực hiện. Các quy định pháp luật chồng chéo và chưa rõ ràng gây lúng túng trong công tác xử lý vi phạm của các cơ quan chức năng.

Thứ ba, trên cơ sở thấy được những vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, luận văn đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc.

Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu luận văn, do một số điều kiện khách quan nên bài viết không thể tránh khỏi những hạn chế thiếu sót. Tác giả mong nhận được sự quan tâm, góp ý của các thầy, cô để bổ sung thêm kiến thức còn thiếu và hoàn thiện thêm lĩnh vực nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;
2. Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015
3. Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020;
4. Bộ luật Dân sự 2015;
5. Luật Thương mại 2005;
6. Luật Đầu tư 2020;
7. Luật Hải quan 2014;
8. Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
9. Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
10. Nghị định số 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự;
11. Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;
12. Nghị định 43/2009/NĐ-CP ngày 7 tháng 5 năm 2009 Sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;
13. Nghị định Số: 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;
14. Văn bản hợp nhất 03/VBHN-VPQH ngày 04/01/2019 Hợp nhất Pháp lệnh Quản lý thị trường do Văn phòng Quốc hội ban hành.

2. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

2.1 Tài liệu tham khảo tiếng Việt

1. Báo cáo, số liệu và các vụ việc điển hình từ năm 2018 đến năm 2022 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh Bình Dương gửi Ban chỉ đạo 389 quốc gia;
2. Đinh Tất Phong, (2018), Xử lý vi phạm hành chính về buôn lậu, buôn bán hàng cấm của phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia;
3. Nguyễn Tấn Phước, (2018), Pháp luật về xử lý hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, qua thực tiễn tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Luận văn thạc sĩ, Đại học Luật Huế;
4. Nguyễn Thế Linh, (2015), Thực hiện pháp luật về phòng chống gian lận

thương mại qua thực tiễn thành phố Hải Phòng, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội;

5. Nguyễn Trường Sơn (2016), “Xử phạt vi phạm hành chính về buôn bán hàng giả - từ thực tiễn quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội”, Luận văn Thạc sĩ Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Học viện Hành chính quốc gia, Hà Nội;

6. Trần Thị Bích Liên, (2018), “Tội Buôn bán hàng cấm theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Long An”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội;

7. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam – Tập 1, Nxb. Tư pháp;

8. Trường Đại học Luật Hà Nội (1997), Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật – Nxb. Công an nhân dân.

2.2 Tài liệu tham khảo trên Website, thông tin điện tử

1. Hà Chính, Gian lận xuất xứ Việt Nam ngày càng “tinh vi”; <http://baochinhphu.vn/Thi-truong/Gian-lan-xuat-xu-Viet-Nam-ngay-cang-tinh-vi/381903.vgp>, 06/12/2019;

2. Hoàng Châu, Gian lận xuất xứ hàng hóa, tác hại khôn lường; <https://congthuong.vn/gian-lan-xuat-xu-hang-hoa-tac-hai-khon-luong-119383.html>, 12/05/2019;

3. Nhóm phóng viên, Gian nan công cuộc đấu tranh đưa tội phạm ra ánh sáng, <https://tuoitrethudo.com.vn/bai-2-gian-nan-cong-cuoc-dau-tranh-dua-toi-pham-ra-anh-sang-203673.html>, 17/08/2022;

4. Nguyễn Nhật Khanh, Nguyễn Công Tây (2022), "Thảm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong pháp luật xử phạt vi phạm hành chính", Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 50, tr. 66

5. Tạp chí nghiên cứu lập pháp, lapphap.vn;

6. Thảo Nguyễn, Tác hại khôn lường từ gian lận xuất xứ, <http://kinhtedothi.vn/tac-hai-khon-luong-tu-gian-lan-xuat-xu-337987.html>, 09/03/2019;

7. Trần Huyền, “Lật tẩy” nhiều thủ đoạn gian lận, giả mạo xuất xứ hàng hóa; <https://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/lat-tay-nhieu-thu-doan-gian-lan-gia-mao-xuat-xu-hang-hoa-319139.html>, 20/02/2020;

8. Vĩnh Khang, Chống gian lận xuất xứ hàng hóa, <https://nhandan.com.vn/thoi-su-phap-luat/chong-gian-lan-xuat-xu-hang-hoa-619433/>, 07/10/2020.